

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42 / 2018 / HS-ST
Ngày: 24 - 7 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lư Thị Châu Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Hiếu;
2. Bà Võ Thị Thanh Phương.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Kiều – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 24 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2018/HSST ngày 19 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ (Bi L), sinh ngày 04/11/1999, nơi sinh: Châu Đốc – An Giang; nơi cư trú: tổ 4, khóm 2, phường B, thành phố D, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Ph; vợ Thời Thị Trúc L1; Có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh 2018.

Tiền án, tiền sự: chưa;

Bị tạm giam từ ngày 13/4/2018 cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn Hoàng Tr, sinh năm 1998; nơi cư trú: tổ 05, khóm 1, phường N, thành phố D, tỉnh An Giang. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Lê Hoàng B, sinh năm 1997; nơi cư trú: tổ 05, khóm 1, phường N, thành phố D, tỉnh An Giang. Có mặt.

2. Anh Lê Văn L2, sinh năm 1990; nơi cư trú: tổ 09, ấp H, xã K, huyện P, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 30/11/2017, Nguyễn Văn Đ, Đ1 (không rõ họ, địa chỉ) ngồi uống rượu tại khu vực cầu Lò Heo thuộc tổ 6, khóm Châu Quới 2, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc. Đ thấy Nguyễn Hoàng Tr điều khiển xe mô tô biển số 67H2-2387 chạy ngang và đang nghe điện thoại. Nghĩ rằng Tr canh đường cho nhóm thanh niên tìm đánh Đ nên Đ đến chặn xe của Tr, dùng tay đánh vào mặt và nắm kéo cổ áo Tr đến trước Miếu Thần Tài (cặp vách nhà trọ Hoàng Thanh, cách đường Lê Lợi 200 mét). Khi này Lê Văn K đến cho Đ biết là Tr không phải người canh đường, kêu Đ thả Tr ra. Đ không đồng ý và kêu Tr ngồi xếp bằng trước Miếu, hai tay bỏ sau lưng. Đ tiếp tục dùng tay, chân đánh vào mặt và dùng bình cắm hoa (bằng sành màu đỏ có sẵn ở trong Miếu) đánh 01 cái vào vùng đầu của Tr gây thương tích. Đ yêu cầu Tr không được trình báo Công an và kêu Tr đưa 02 điện thoại di động (điện thoại di động Nokia màu đen, điện thoại di động Samsung J7) và 01 xe mô tô biển số 67H2-2387 cho Đ. Tr giao tài sản cho Đ và không dám kháng cự vì sợ bị đánh. Sau khi nhận tài sản Đ dùng xe mô tô 67H2-2387 chở Tr đến gần khu vực ban khóm Châu Long 7, phường Châu Phú B để Tr đi về nhà.

Sau khi chiếm đoạt tài sản của Tr, Đ cất giấu điện thoại Samsung J7 phía sau Miếu vì sợ điện thoại có định vị; đưa điện thoại Nokia cho Lê Văn L2 sử dụng và điều khiển xe mô tô về cất giấu tại nhà Thời Thị Trúc L1 (L1 sống chung như vợ chồng với Đ) tại ấp Hòa Long, xã Châu Phong, để mang lên thành phố Hồ Chí Minh tiêu thụ.

Ngày 01/12/2017 Tr không liên lạc được với Đ nên đến Công an phường Châu Phú B trình báo và yêu cầu xử lý hình sự đối với Đ. Tr yêu cầu bồi thường điện thoại di động Samsung J7, riêng xe mô tô 67H2-2387 và điện thoại Nokia đã nhận lại.

Quá trình điều tra, Tr khai nhận: vì sợ Tr báo Công an nên Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của Tr. Mục đích Tr cất giấu xe mô tô tại nhà của Trúc L1 để mang lên thành phố Hồ Chí Minh tìm nơi tiêu thụ.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô hiệu Vina màu xanh biển số 67H2-2387; 01 điện thoại di động Nokia màu đen Model RM – 1134 (đã trả lại cho người bị hại); Nhiều mảnh vỡ bằng sành màu đỏ đã được niêm phong.

Kết luận định giá tài sản số 26/KL-ĐG ngày 15/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Châu Đốc, kết luận:

- 01 xe mô tô hiệu Vina, màu xanh biển số 67H2-2387, trị giá 3.500.000 đồng;

- 01 điện thoại di động Nokia 105 RM – 1134, màu đen, trị giá 100.000 đồng;

- 01 điện thoại di động Samsung J7 plus C710 màu đen, trị giá 7.000.000 đồng;

- 02 sim điện thoại số 0968407941 và 01255527192 do không có giao dịch mua bán sim đã qua sử dụng nên không khảo sát và định giá được.

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 335/17/TgT ngày 19/12/2017 của Tr tâm pháp y tỉnh An Giang kết luận anh Nguyễn Hoàng Tr tử lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02%.

Ngày 09/01/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Châu Đốc ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn Đ.

Ngày 11/01/2018, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc ra Quyết định phê chuẩn Quyết định khởi tố bị can Nguyễn Văn Đ.

Tại bản Cáo trạng số 46/CT-VKS-CD ngày 19/6/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “*Cướp tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo Nguyễn Văn Đ khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo và gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 7.000.000 đồng. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại đã nhận số tiền bị cáo bồi thường 7.000.000 đồng, yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo Đ về tội Cướp tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Đ là có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ nhận thức, biết rõ các quy định trên, biết rõ việc chiếm đoạt tài sản của bị hại Tr là hành vi nguy hiểm cho xã hội sẽ bị pháp luật trừng trị. Ngày 30/11/2017, bị cáo Đ dùng tay, chân và bình cắm hoa đánh gây thương tích cho Tr 2%, để chiếm đoạt tài sản của Tr. Bị cáo đã thực hiện hành vi cướp tài sản của bị hại Tr với lỗi cố ý, cần xử lý nghiêm tương xứng với tính chất hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và cũng để răn đe, giáo dục phòng ngừa chung trong xã hội.

Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đ có thành khẩn khai báo hành vi phạm tội; bị cáo tự nguyện bồi thường giá trị chiếc điện thoại Samsung j7 trị giá 7.000.000 đồng cho bị hại Tr; bị cáo là lao động chính trong gia đình, có vợ và 02 con nhỏ (sinh năm 2017 và 2018). Tại phiên tòa bị hại đã nhận 7.000.000 đồng tiền bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy, bị cáo Đ đủ điều kiện được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS 2015 được sửa đổi bổ sung 2017.

Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Do đó đề nghị HĐXX áp dụng Điều 54 để quyết định mức hình phạt đối bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

a) Về trách nhiệm hình sự:

+ Về hình phạt chính:

+ Áp dụng điểm d khoản 2, Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đừ 03 năm đến 04 năm tù.

b) Biện pháp tư pháp

+ Xử lý vật chứng thu giữ: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 đề nghị tịch thu tiêu hủy những mảnh vỡ bằng sành, màu đỏ, là hung khí bị cáo sử dụng cho việc phạm tội.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Vina, màu xanh biển kiểm soát 67H2 – 2387; 01 điện thoại di động Nokia màu đen, đã trả lại cho bị hại, nên không đề nghị.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và nhận 7.000.000 đồng của bị cáo, không có yêu cầu gì khác nên không đề cập giải quyết.

Về vai trò của người liên quan khác trong vụ án:

- Đối với Lê Văn K, Lê Văn L2, Thời Thị Trúc L1 không biết Đ có hành vi cướp tài sản nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Đối với Đ (không rõ họ, địa chỉ) Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

* Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Châu Đốc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (ông L2) và những người làm chứng (K, Văn Sang, Ngọc Sang) vắng mặt. Xét, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng vắng mặt đã có lời khai trong quá trình điều tra và họ không có yêu cầu nào khác đối với bị cáo nên việc vắng mặt những người này không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

* Về nội dung:

[3] Hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Khoảng 23 giờ ngày 30/11/2017, bị cáo đang nhậu cùng với người bạn tên Đ1 ở đầu hẻm ngoài cầu Lò Heo thì phát hiện người thanh niên (sau này mới biết Nguyễn Hoàng Tr) điều khiển xe wave màu xanh, biển số 67H2 – 2387 chạy vào hẻm vừa chạy vừa nghe điện thoại, nghĩ Tr canh đường để giăng hồ đến chém bị cáo nên bị cáo chặn xe của Tr lại, dùng tay đánh vào mặt Tr nhiều cái rồi nắm cổ áo kéo Tr vào bên trong hẻm khoảng 200 mét đến cái miếu thờ. Bị cáo kêu Tr ngồi xếp trước miếu, 02 tay để ra sau lưng, sau đó bị cáo dùng tay, chân đánh vào người Tr và cầm bình bông bằng bằng sứ trong miếu đánh vào đầu Tr. Lúc này, bị cáo kêu K từ bên trong nhà trọ ra xem có phải Tr là người đánh K không thì K nói không phải. Sau đó, bị cáo hỏi Tr trên người có giấy tờ gì không, Tr trả lời quên ở nhà, nên bị cáo kêu Tr đưa 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7, 01 điện thoại Nokia phím bấm màu đen. Bị cáo để 02 điện vào bọc máng lên xe rồi kêu Tr lên xe ngồi giữa, K ngồi sau để bị cáo chở đến gần ban khóm Châu Long 7, cho Tr xuống.

Sau khi chiếm đoạt tài sản của Tr, bị cáo đem điện thoại Samsung Galaxy J7 về cất giấu ở phía sau miếu, còn điện thoại Nokia bị cáo cho Lê Văn L2 mượn. Riêng xe mô tô biển số 67H2 – 2387 bị cáo điều khiển đem về nhà vợ (Trúc L1) thuộc ấp Hòa Long, xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, mục đích đem lên thành phố Hồ Chí Minh bán. Sau đó thì bị cáo bị lực lượng công an bắt giữ.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác gồm: Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh, sơ đồ hiện trường ngày 01/12/2017 do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Châu Đốc lập; lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, cụ thể:

- Người bị hại Nguyễn Hoàng Tr khai: Khoảng 23 giờ ngày 30/11/2017 Tr đang điều khiển xe gắn máy biển số 67H2 - 2387 màu xanh đến khu vực khu vực Cầu Lò Heo thì sợ bị Cảnh sát đặc nhiệm phát hiện (do Tr canh đường cho dân buôn lậu) nên Tr rẽ vào hẻm khoảng 10 mét rồi quay lại. Lúc này, Tr bị đối tượng tên Bi (sau này mới biết là bị cáo Nguyễn Văn Đ) chặn xe lại, Tr chưa kịp nói gì thì bị cáo dùng tay liên tiếp đánh vào mặt và đầu của Tr, được người

thanh niên đi chung can ngăn và nói Tr không phải là người canh đường để giang hồ đến chém bị cáo. Sau đó, bị cáo dẫn Tr vào bên trong hẻm cách đường khoảng 100 mét, Tr ngồi gục mặt xuống không dám nói gì vì sợ bị đánh. Bị cáo hỏi Tr “mày canh đường cho tui giang hồ đánh tao hả” Tr trả lời không có thì bị cáo tiếp tục dùng tay, chân đánh vào mặt Tr và dùng bình bông ở miếu đánh trúng vào đỉnh đầu của Tr làm bình bông bị vỡ. Sau đó, bị cáo kêu Tr lấy hết tài sản trong người ra đưa, rồi bị cáo chở Tr đến gần chợ phường B kêu Tr ngồi đó, bị cáo nói “tao giữ đồ của mày khoảng 15 – 16 giờ nếu mày không báo Công an tao sẽ trả lại, nếu báo công an thì tao hủy toàn bộ tài sản của mày”. Bị cáo chạy xe của Tr bỏ đi đâu không rõ. Ngày 01/12/2017 không thấy bị cáo trả lại tài sản nên Tr đến Công an phường Châu Phú B trình báo.

- Ông Nguyễn Ngọc Sang cho biết, khoảng 23 giờ ngày 30/11/2017, sau khi mượn xe mô tô Attila Nguyễn Văn Đ đi công việc xong, Sang chạy về nhà trọ Hoàng Thanh dựng, Sang đi bộ ra cầu Lò Heo gặp Đ cho biết đã trả lại xe cho Đ. Khi vừa ra đến nơi, Sang thấy Đ đang đánh một người thanh niên. Lúc này, Sang đến khuyên can thì Đ trả lời “chuyện của con ông không biết gì đâu” nên Sang bỏ về. Khoảng 10 phút sau, Sang từ nhà ra ngoài thì gặp Đ dùng tay đánh người thanh niên khi nãy, Sang đến khuyên ngăn thì Đ cũng nói “chuyện của tôi ông không biết gì đâu” nên Sang bỏ về nhà ngủ. Đến ngày hôm sau, ông nghe những người trong xóm nói với nhau Đ đánh người khác lấy xe, điện thoại, còn sự việc cụ thể như thế nào Sang không rõ.

- Ông Lê Văn K có lời khai xác định, khoảng 23 giờ ngày 30/11/2017, K từ nhà trọ Hoàng Thanh bước ra ngoài thì gặp Đ đang đánh một người thanh niên gần ngôi miếu nhỏ. Đ hỏi K phải thằng này là Cóc Léch đánh mày không. K trả lời không biết mặt tui nó. Đ lấy xe Attila của Đ chở K ra chỗ xe của người thanh niên đang bị đánh để Đ chạy xe của người thanh niên đó, K đi theo. Khi ra cầu lò heo, Đ chạy xe mô tô Wave màu xanh vào lại trong miếu.

Đ chở người thanh niên bị đánh trên xe Wave, kêu K ngồi phía sau giữ chạy đến gần ban khóm Châu Long 7. Đ kêu người thanh niên xuống xe cả hai nói chuyện khoảng 5 phút rồi Đ chở K về nhà trọ, còn Đ điều khiển xe Wave đi đâu K không biết.

- Ông Lê Văn Sang khai, khoảng 01 giờ 30 phút ngày 01/12/2017, Sang đi uống cà phê về nhà, khi đến khu vực tổ 5, khóm Châu Quới 2, phường Châu Phú B thì nghe tiếng xe máy, thấy bị cáo điều khiển xe mô tô hiệu wave không rõ biển số do trời tối.

- Ông Lê Văn L2 xác định, khoảng 14 giờ ngày 01/12/2017, L2 đang ở phòng trọ không nhớ tên ở xã Châu Phong, thị xã Tân Châu thì Đ gọi lại nhà vợ của Đ uống rượu, L2 đồng ý và kêu Đ đến rước. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô hiệu giống như wave màu xanh đến rước L2. Trong lúc nhậu, Đ cho biết ngày 30/11/2017 có đánh nhằm một người ở cầu Lò Heo thành phố Châu Đốc, sợ người này báo Công an nên lấy 01 xe mô tô (xe rước L2) và 02 điện thoại di động, trong đó có 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen phím bấm.

Đ mượn điện thoại Samsung cảm ứng của L2 sử dụng và Đ đưa cho K 01 điện thoại di động Nokia màu đen sử dụng đỡ. Nhậu đến 16 giờ thì nghỉ, L2 về. Sau đó công an mời L2 làm việc, L2 đã giao nộp chiếc điện thoại Nokia mà Đ đã đưa cho K sử dụng.

- Bà Thời Thị Trúc L1 cho biết, L1 là vợ của bị cáo, khoảng 14 giờ ngày 01/12/2017, L1 đang ở nhà thì Đ điều khiển xe mô tô hiệu wave màu xanh đậm về nhà và dừng trước nhà. L1 thấy chiếc xe lạ nên hỏi thì Đ cho biết là xe mượn của bạn. Sau đó, L1 nhìn thấy con của L1 tên An được 17 tháng tuổi đang chơi chiếc điện thoại Nokia phím bấm màu đen nhưng L1 không biết điện thoại của ai. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, lực lượng công an đến mời Đ về công an phường Châu Phú B làm việc thì L1 mới biết bị cáo lấy xe mô tô và điện thoại của người khác.

Căn cứ Kết luận định giá tái sản số 26/KL-ĐG ngày 15/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 xe mô tô hiệu Vina, màu xanh biển số 67H2-2387, trị giá 3.500.000 đồng; 01 điện thoại di động Nokia 105 RM – 1134, màu đen, trị giá 100.000 đồng; 01 điện thoại di động Samsung J7 plus C710 màu đen, trị giá 7.000.000 đồng.

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 335/17/TgT ngày 19/12/2017 của Tr tâm pháp y tỉnh An Giang kết luận anh Nguyễn Hoàng Tr tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02%.

Từ các chứng cứ trên, có cơ sở xác định bị cáo có hành vi dùng tay, chân và bình cắm hoa bằng sành đánh vào mặt và đầu người bị hại Nguyễn Hoàng Tr gây thương tích cho Tr là 02% để chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 67H2 – 2387; 01 điện thoại di động Nokia màu đen và 01 điện thoại di động Samsung J7 plus có tổng trị giá 10.600.000 đồng.

Bị cáo là người có Đ đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, xâm phạm đến quan hệ nhân thân và tài sản của người bị hại. Hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” với tình tiết định khung cấu thành tăng nặng “sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Quyền được sống, quyền được tôn trọng về sức khỏe và quyền sở hữu là những quyền thiêng liêng của mỗi cá nhân được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Trong lĩnh vực hình sự, những ai vì muốn xâm phạm quyền sở hữu mà có hành vi đe dọa xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, đáp ứng quy định của pháp luật sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu, an toàn về sức khỏe của người khác mà còn gây mất trật tự trị an

tại địa phương. Do đó, cần có hình phạt nghiêm, cách L1 bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như trước phiên toà hôm nay, bị cáo đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo và gia đình bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại 7.000.000 đồng nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51, nên áp dụng một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật theo Điều 54 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại đã nhận tiền bồi thường, không yêu cầu gì khác nên không đề cập giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng, nhiều mảnh vỡ bằng sành màu đỏ không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về vai trò của người liên quan khác trong vụ án:

- Đối với Lê Văn K, Lê Văn L2, Thời Thị Trúc L1 không biết Đ có hành vi cướp tài sản nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Đối với Đ1 (không rõ họ, địa chỉ) Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ(Bi L) phạm tội: “*Cướp tài sản*”;

Xử phạt: Nguyễn Văn Đ: 03 (ba) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị tạm giam 13/4/2018 (*mười ba tháng tư năm hai nghìn không trăm mười tám*).

Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Nhiều mảnh sành màu đỏ (Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/5/2018 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Châu Đốc với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc).

Căn cứ Điều 135, 136, 333 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lư Thị Châu Ngọc